

KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC

Đơn vị tính: đồng

I. DỰ KIẾN NĂM 2020:

1. Tổng Lợi nhuận thực hiện trong năm	154.983.625
2. Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp	21.697.708
3. Thuế thu nhập Doanh nghiệp hoãn lại	
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp	133.285.918
5. Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	
6. Lợi nhuận phân chia trong kỳ	133.285.918

Trong đó:

- Cổ tức chi trả cho các Cổ đông	0
- Trích lập quỹ ĐTPT	0
- Trích lập quỹ KT - PL	133.285.918

II. KẾ HOẠCH NĂM 2021:

1. Tổng Lợi nhuận thực hiện trong năm	1.758.750.000
2. Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp	351.750.000
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp	1.407.000.000
4. Lợi nhuận phân chia trong kỳ	

Trong đó:

- Cổ tức chi trả cho các cổ đông (3% tổng số Cổ phần đang lưu hành)	1.176.000.000
- Trích lập quỹ ĐTPT (6,4%)	90.300.000
- Trích lập quỹ KT - PL (10%)	140.700.000
- Trích lập vốn khác của chủ sở hữu	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cô Chí Thành

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ vào Điều 10 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Thủ tướng chính phủ về hướng dẫn quản trị Công ty đại chúng.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bưu điện.
- Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên về tình hình kiểm tra giám sát trong năm 2020 của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện như sau:

I. Các cuộc họp của ban kiểm soát:

- Căn cứ vào nhiệm vụ đã được phân công của các thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã họp định kỳ hàng quý, tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ, qui chế Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất và kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành công ty năm 2020, cụ thể:
 1. Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành ;
 2. Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.
 3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2020 đối với HĐQT và Ban điều hành
 4. Thẩm tra Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như việc tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ, và Qui chế Công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty.

Năm 2020 do ảnh hưởng chung của đại dịch Covid 19 nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều khó khăn, các doanh nghiệp giảm mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng do đó sản phẩm của Công ty tiêu thụ chậm, doanh thu cột bê tông và ống nhựa đều giảm mạnh, việc làm ít, thu nhập cho người lao động giảm. Ban lãnh đạo Công ty cũng đã có nhiều cố gắng tiết kiệm chi phí, tìm kiếm khách hàng để duy trì sự ổn định cho Công ty tạo việc làm cho người lao động.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện/KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VND	55.784.843.977	111.000.000.000	50,25%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	VND	133.285.918	1.045.000.000	12,7%
3	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)	VND	31	261	

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán

2. Tình hình tài chính

STT	Nội Dung	Đơn vị tính	31/12/2020	01/01/2020
1	Tổng tài sản	VND	85.466.352.301	94.179.058.827
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	VND	9.907.002.799	4.600.699.599
3	Nợ phải trả	VND	22.714.504.207	30.431.158.561
4	Vốn chủ sở hữu	VND	62.822.094.095	63.747.900.266

Nguồn: BCTC hợp nhất 2020 đã kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;
- Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam là đơn vị đã được UBCK nhà nước chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập.
- Ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Ban kiểm soát sau khi rà soát thống nhất với kết quả báo cáo tài chính đã kiểm toán.

III. Kết quả giám sát Công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban điều hành.

1. Hội đồng quản trị Công ty.

- HĐQT hiện tại có 3 thành viên do 01 đồng chí nghỉ chế độ từ tháng 10/2020. HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các qui định khác của pháp luật. Đưa ra các quyết định phù hợp với tình hình thực tế, chỉ đạo các công việc phù hợp, đúng thẩm quyền.
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các qui định áp dụng với Công ty đại chúng.
- Năm 2020 HĐQT và BKS làm việc tiếp tục không nhận thù lao.

2. Tổng Giám đốc và Ban điều hành.

- Việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh: Tổng giám đốc và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo và điều hành sản xuất kinh doanh, tiếp tục duy trì và tìm kiếm thị trường mới, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động. Năm 2020 do tình hình đại dịch diễn ra phức tạp nên việc sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn dẫn tới kết quả kinh doanh không đạt được như kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2020 đề ra.
- Việc chỉ đạo công tác tài chính kế toán: Trong năm 2020 Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định của Pháp luật hiện hành.
- Việc thực hiện chế độ với người lao động: Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng theo Luật lao động, các hoạt động đoàn thể được quan tâm đúng mức, đã phát huy được vai trò động viên, khuyến khích người lao động trong công việc.

IV. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao, HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát tham dự hầu hết các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành, những kiến nghị của Ban Kiểm soát cũng được HĐQT và ban điều hành xem xét theo đúng qui định.
- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

V. Nhận xét và kiến nghị.

Trong năm 2020 HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh trong điều kiện đại dịch Covid 19 diễn ra phức tạp, hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn, thị trường giảm sút nên kết quả không đạt được kỳ vọng như kế hoạch được ghi trong Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 đề ra, Ban kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành cần có các giải pháp kinh doanh hiệu quả hơn nữa tìm kiếm và phát triển sản phẩm mới mang lại lợi nhuận cao hơn nữa cho Công ty và có lợi tức hàng năm chia cho các cổ đông góp vốn.

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2021

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

1. Tiếp tục duy trì giám sát việc chấp hành các qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông, HĐQT.
2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành quản lý kinh doanh theo quy định của Pháp luật
3. Xem xét thẩm định các báo cáo tài chính Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động kiểm tra giám sát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban chức năng và xí nghiệp thành viên cùng quý cổ đông Công ty đã luôn đồng hành và tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý vị nhiều sức khoẻ và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬT LIỆU XÂY DỰNG
BƯU ĐIỆN
ĐÀO HUY TRƯỜNG



BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2020

- Căn cứ vào Điều 10 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Thủ tướng chính phủ về hướng dẫn quản trị Công ty đại chúng
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bưu điện.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát PCM;
- Sau 5 năm hoạt động, Ban kiểm soát của PCM nhiệm kỳ 2016-2020 đã kết thúc, Ban kiểm soát tự đánh giá và báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 -2020 trước ĐHĐCĐ như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ VÀ PHÂN CÔNG CÔNG TÁC

Ban kiểm soát của Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bưu điện nhiệm kỳ 2016 -2020 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 tín nhiệm bầu gồm 3 thành viên:

1. Ông Đào Huy Trường
2. Bà Nguyễn Thị Thu
3. Bà Hoàng Thị Hương Thủy

Năm 2020 vì lý do cá nhân Bà Nguyễn Thị Thu đã có đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát, ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Thúy Hà vào Ban kiểm soát. Từ đó đến nay Ban kiểm soát hoạt động với 3 thành viên:

Ban Kiểm soát đã thống nhất việc phân công công tác như sau:

1. Ông Đào Huy Trường – Trưởng Ban phụ trách chung các hoạt động của BKS
2. Bà Hoàng Thị Hương Thủy – Thành viên, phụ trách kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Công ty và Pháp luật của nhà nước.
3. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Thành viên, phụ trách việc kiểm soát các vấn đề liên quan đến kế toán tài chính của Công ty.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong nhiệm kỳ 2016 -2020 vừa qua, với sự hỗ trợ và tạo điều kiện của HĐQT và Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định; có sự đồng thuận cao trong các đánh giá, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các báo cáo trình bày trước ĐHĐCĐ trên cơ sở tuân thủ Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Các công tác chủ yếu Ban Kiểm soát đã thực hiện trong suốt nhiệm kỳ qua, bao gồm:

- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy chế của Công ty;
- Kiểm soát việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Tham gia các buổi họp của HĐQT và góp ý với HĐQT trong việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch, chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty;
- Tham gia xây dựng, rà soát, kiến nghị chỉnh sửa Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thẩm định và đánh giá hoạt động kinh doanh, thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình đầu tư, phương án phân phối lợi nhuận, tình hình tuân thủ pháp luật hàng năm và báo cáo ĐHĐCĐ trong các cuộc họp thường niên từ năm 2016 đến năm 2021.

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

1. Thuận lợi:

- Cơ cấu và sự phân công công tác của các thành viên Ban kiểm soát phù hợp với điều kiện và chuyên môn công tác, cũng như mô hình vận hành của Công ty; giúp Ban kiểm soát giám sát việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT thuận lợi. Đồng thời, Ban kiểm soát có thể ghi nhận nhanh chóng và chính xác hầu hết các hoạt động của PCM trong suốt nhiệm kỳ.
- Ban Kiểm soát được HĐQT tạo điều kiện tham gia trong những buổi họp của HĐQT.
- Ban Kiểm soát cũng được tạo điều kiện và nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và tất cả các cán bộ, nhân viên PCM trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát trong kỳ.
- Hệ thống quản lý, hoạt động kinh doanh của PCM lành mạnh; tình hình tài chính của PCM minh bạch, rõ ràng nên không khó khăn cho Ban kiểm soát trong việc kiểm soát về hoạt động kinh doanh, tài sản và nguồn vốn.

2. Khó khăn:

PCM có một số đơn vị có địa bàn tại các tỉnh và thành phố xa, với thành phần Ban kiểm soát chủ yếu là kiêm nhiệm nên Ban kiểm soát chưa thực hiện được những chuyến công tác kiểm soát sâu sát từng đơn vị như mong muốn; mà chỉ thực hiện việc giám sát hoạt động tại các đơn vị này kết hợp qua các chuyến công tác chuyên môn.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BTGD:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường, các thành viên tham dự đầy đủ, đúng theo qui định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT đã xem xét kết quả kinh doanh trong kỳ, cũng như đánh giá hiệu quả đầu tư và thảo luận các chiến lược kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua hàng năm.
- HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo qui định của pháp luật và phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ về điều hành hoạt động SXKD của Công hàng năm.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua.

V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Công tác lập và kiểm toán BCTC

- BCTC của Công ty được lập theo các chuẩn mực của kế toán Việt nam hiện hành. Các Báo cáo tài chính trong nhiệm kỳ 2016-2020 được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ban kiểm soát đã xem xét BCTC 6 tháng /năm thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh qua các năm trong nhiệm kỳ. Theo kết luận của kiểm toán BCTC của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, đầy đủ, rõ ràng phù hợp với chuẩn mực kế toán.

2. Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính trong nhiệm kỳ

Chỉ tiêu	Đvt	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	119,425	125,748	110,489	100,918	55,784
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,483	2,496	0,495	1,0559	0,133
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	40	40	40	40	40
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	60,225	62,721	63,230	63,747	62,822
Tổng tài sản	Tỷ đồng	106,890	110,345	97,836	94,179	85,466
Nợ phải trả	Tỷ đồng	46,664	47,624	34,605	30,431	22,644
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	1,237	2,43	

Nguồn: BCTC các năm đã được kiểm toán

VI. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Về phân phối lợi nhuận.

Công ty đã thực hiện phương án phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

1. Về thù lao.

Trong nhiệm kỳ 2016 – 2020 HĐQT và BKS đã làm không nhận thù lao.

2. Về đơn vị kiểm toán độc lập.

HĐQT đã phối hợp với BKS chọn 1 trong số đơn vị được ĐHĐCĐ thông qua là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm tài chính trong nhiệm kỳ 2016-2020.

VII. KIẾN NGHỊ CỦA BKS

Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều cố gắng đưa Công ty vượt qua khó khăn để sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tuy nhiên cần có những hướng đi mang lại hiệu quả cao hơn nữa để có cổ tức hàng năm chia cho cổ đông góp vốn.

Qua báo cáo đánh giá nêu trên, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 chúng tôi tự đánh giá là đã tương đối hoàn thành nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao cho .

Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của các cổ đông, sự hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và tất cả cán bộ, nhân viên PCM trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, giúp cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2025

- Thẩm định BCTC, tình hình thực hiện KHKD hàng quý, 6 tháng và cả năm
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của công ty ban hành
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông thường niên đề ra
- Kiểm tra giám sát theo các nội dung được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty hiện hành.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành cùng các phòng ban trong Công ty

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Đào Huy Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
Số 26./TT-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính trình: Cổ đông Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021.

- Căn cứ vào Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ qui định chi tiết một số Điều của Luật chứng khoán

- Căn cứ vào thực tiễn quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện.

Để phù hợp với các qui định pháp luật hiện hành và thực tiễn quản lý của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện đã tổ chức rà soát sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo các nội dung trong bảng tổng hợp sửa đổi (*đính kèm theo tài liệu Đại hội cổ đông*). Các điều khoản sửa đổi bổ sung này nếu được Đại hội cổ đông thông qua ngày 26/5/2021 sẽ được sửa đổi bổ sung vào Điều lệ và chính thức có hiệu lực từ ngày 26/5/2021, thay thế bản Điều lệ được thông qua ngày 20/04/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Cô Chí Thành

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

(Kèm theo tờ trình số: 26 /HĐQT-TCHC ngày 29 tháng 4 năm 2021)

TT	Khoản, điều nội dung Điều lệ hiện tại	Khoản, điều nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi / bổ sung	ghi chú
1	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>e. "Người liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều 4 mục 17 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020</p> <p>e. "Người liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</p>	
2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>5. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>5. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc là những người đại diện theo pháp luật của công ty.</p> <p>5.1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, toà án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>5.2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Khoản 2, Điều 12; Điều 13 Luật DN</p>

		<p>5.2.1 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty.</p> <p>5.2.2. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>5.2.3. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.</p> <p>5.3 Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này;</p> <p>5.4 Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam và ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền</p>	
3	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a..</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a....</p>	<p>Điều 132 Luật DN</p> <p>Điều 115, Khoản 2 Luật DN</p>

	<p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo qui định tại Điều 114.3 Luật doanh nghiệp;</p>	<p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo qui định tại Điều 115.2 Luật doanh nghiệp</p>	
4	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3. e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp 4..... b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp...</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3. e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp 4..... b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp...</p>	Sửa tham chiếu phù hợp Luật DN
5	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của DHCD 2.... n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp ...</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của DHCD 2.... n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết với những người được quy định tại Điều 167.1 của Luật Doanh nghiệp...</p>	Sửa tham chiếu phù hợp Luật DN
6	<p>Điều 17. Trình tự họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 17. Trình tự họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và</p>	- Khoản 3 Điều 18

	<p>3. ... Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất hai ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....</p>	<p>Điều lệ mẫu TT/116</p>
7	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều chỉnh từ 50% xuống 35%. Điểm d, Khoản 1, Điều 148 Luật DN 2020</p>
8	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp</p>	<p>Bổ sung vào Điều 22. căn cứ vào Điều 23, Điều lệ mẫu, TT/116</p>
9	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.....</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.....</p>	<p>Sửa tham chiếu phù hợp Luật DN</p>

	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 165 luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình		Số lượng TV HĐQT căn cứ theo Khoản 1 Điều 154 Luật DN 2020 Bỏ điều kiện có đồng năm giữ cổ phần liên tục từ 6 tháng. Căn cứ Khoản 5, Điều 115 Luật DN 2020;
10	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 160 luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba đến năm (3-5) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. 2. 3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền góp số cổ phần của từng người lại với nhau cho đạt tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị....	
11	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 160 luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày làm việc trước khi tổ chức họp...	Khoản 6, Điều 30 Điều lệ Mẫu, TTT/116
12	Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của BKS 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và	Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của BKS 1. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này và các quyền, nghĩa vụ sau đây:	Điều 39 Điều lệ Mẫu TTT/116

<p>Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.</p>	<p>a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.</p> <p>d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.</p> <p>e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.</p> <p>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>
---	---

Số / QC- ĐHCĐ-PCM

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**DỰ THẢO QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
NHIỆM KỲ 2021-2025**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện (Công ty) tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 (nhiệm kỳ 2021-2025).

1.2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện (theo danh sách chốt tại ngày 08/04/2021) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2021 (nhiệm kỳ 2021-2025) - Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện:

2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử Hội đồng quản trị và một phiếu bầu cử Ban kiểm soát, trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

**CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HDQT, BKS NHIỆM KỲ 2021-2025**

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Số lượng thành viên HDQT được bầu là 03 thành viên.

3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
- Có sức khỏe, có đạo đức, phẩm chất tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên vào Ban Kiểm soát:

4.1. Số lượng Kiểm soát viên được bầu là 03 Kiểm soát viên.

4.2. Kiểm soát viên phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và theo Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có đạo đức, phẩm chất tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:

5.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số

lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông ngày 08/04/2021):

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ 3 ứng viên.

Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

5.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm Kiểm soát viên

6.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đạt tối thiểu 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ 3 ứng viên.

6.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Kiểm soát viên thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số ứng cử viên còn lại do Ban Chủ tọa hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS:

7.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT hoặc BKS;
- b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh;
- c. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- d. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú
- e. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
- f. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

- 7.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện (PCM) chậm nhất trước **16h00 ngày 24/5/2021** theo địa chỉ sau:

- Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021 (nhiệm kỳ 2021-2025) Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện (Ông Đào Huy Trường – Trưởng phòng TCHC).
- Địa chỉ: số 64, đường Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Điện thoại: 0913.574.538
- Email: nhuabuudien@gmail.com
- Trường hợp hồ sơ gửi là bản scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự Đại hội trước khi Đại hội bắt đầu.
- Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ (2021-2025)

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên.

Điều 9. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 10. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách cổ đông Công ty tại ngày 08/004/2021) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Hình thức và phương thức bầu cử

11.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của PCM sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

11.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: một (01) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

11.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.

11.4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

(i) Bầu thành viên HĐQT

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết} \times \text{Số thành viên của Hội đồng quản trị}$$

(ii) Bầu thành viên BKS:

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết} \times \text{Số thành viên của Ban Kiểm soát}$$

11.5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

11.6. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem ví dụ chi tiết về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục đính kèm Quy chế này)

Điều 12. Tổ chức và giám sát bầu cử

12.1. Ban bầu cử và kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban bầu cử và kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b. Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

c. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và thành viên BKS;

12.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

12.3. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;

b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;

c. Phân phát và thu phiếu bầu cử;

d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu biểu quyết”.

d. Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng vào ô “Số phiếu biểu quyết” thì kết quả được lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô “Số phiếu biểu quyết”.

e. Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

f. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

g. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

13.3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 11.4 Điều này.

13.4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bru điện phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

f. Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;

g. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 14. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

14.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

14.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

14.3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban bầu cử và kiểm phiếu giám sát;

14.4. Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban bầu cử và kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 15. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

15.1. Người trúng cử thành viên HĐQT/Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

15.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.

Điều 16. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

16.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

16.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;

b. Thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu;

c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;

d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;

e. Kết quả bầu cử;

f. Chữ ký của Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu.

16.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 17. Quyền chất vấn

- Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Ban Chủ tọa Đại hội và Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2021-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (nhiệm kỳ 2021-2025) của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

CHI TIẾT

Hướng dẫn bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát PCM nhiệm kỳ 2021-2025 theo phương thức bầu dồn phiếu

1. Loại phiếu bầu

Có 02 loại phiếu bầu để bầu thành viên HĐQT và BKS gồm:

- Phiếu màu hồng: bầu HĐQT;
- Phiếu màu vàng: bầu BKS.

2. Bỏ phiếu

Cổ đông/Người đại diện cho cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

3. Cách thức ghi phiếu bầu

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm cổ phiếu sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết của mình cho các ứng viên mà họ lựa chọn hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó; và số ứng viên mà cổ đông đó lựa chọn để bầu không được vượt quá số ứng viên cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS (được Đại hội biểu quyết thông qua).

Ví dụ:

- Giả sử Đại hội biểu quyết thông qua chọn 03 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021- 2025 trong tổng số 04 ứng viên.

- Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là $1000 \times 3 = 3.000$ phiếu bầu.

- Cổ đông Nguyễn Văn A được lựa chọn tối đa 03 ứng viên trong số 04 ứng viên để bầu vào HĐQT và tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn không vượt quá 3000 phiếu bầu.

- Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

* Trường hợp 1:

- Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho vài ứng viên mà mình lựa chọn (trường hợp ví dụ dưới là chia cho 03 ứng viên - tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu):

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1	x	1000
2	Ứng viên 2	x	1000
3	Ứng viên 3	x	1000
4	Ứng viên 4		0

Trường hợp 2:

Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên (tương đương ứng viên đó nhận được cả 3.000 phiếu bầu):

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1	x	3000
2	Ứng viên 2		0
3	Ứng viên 3		0
4	Ứng viên 4		0

Trường hợp 3:

- Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên nhưng không đều nhau, trường hợp dưới là chia cho 2 ứng viên số 1 (3000 phiếu) và 5 (4000 phiếu):

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	số phiếu biểu quyết
-----	--------------------	---------------	---------------------

1	Ứng viên 1		2000
2	Ứng viên 2		0
3	Ứng viên 3		1000
4	Ứng viên 4		0

4. Phiếu bầu không hợp lệ

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ được quy định tại Khoản 4, Điều 10

Quy chế này. Cụ thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

5. Việc bầu thành viên Kiểm soát viên cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT, chỉ khác về số lượng ứng viên và số thành viên chọn vào BKS.

Số 20 /TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Về việc: **Lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021**
Của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện

- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số: 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện đã được Đại hội cổ đông Công ty thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2016.

Kính thưa Quý vị Cổ đông.

Theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện về việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

Hội đồng quản trị trình Đại hội Cổ đông phê duyệt thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập đề Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Giấy CNĐKKD số: 0102051074 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2006.

Đăng ký thay đổi lần thứ 9: ngày 13 tháng 05 năm 2019

2. Công ty TNHH kiểm toán quốc tế PNT

- Địa chỉ: B6 lô 4- Khu đô thị Định Công - P. Định Công - Q. Hoàng Mai- TP Hà Nội

- Giấy CNĐKKD số: 0102133859 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

Đăng ký lần đầu: Ngày 08/01/2007

Đăng ký thay đổi lần 8: Ngày 18/09/2017

3. Công ty Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC VIETNAM co.,LTD)

- Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Giấy CN ĐKKD: 0300448995 Do Sở KHĐT TPHCM cấp

Đăng ký lần đầu 07/05/2007

Đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 19/09/2015

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

BAN KIỂM SOÁT

Đào Huy Tuấn



Tô Chí Thành

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0102133859

Đăng ký lần đầu: ngày 08 tháng 01 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 18 tháng 09 năm 2017

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ PNT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PNT INTERNATIONAL AUDITING
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PNT AUDIT CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

B6, lô 4, khu đô thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02436403642

Email: pnt@pnt.com.vn

Fax: 02436403643

Website: pnt.com.vn

3. Vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TUAN PHONG	101-C16, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.850.000.000	37,000	001070000660	
2	KHƯƠNG TAT THÁNH	R4 - 3425 - Royal City Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.350.000.000	27,000	012921992	
3	PHẠM CÔNG MINH	Thôn Vệ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	550.000.000	11,000	013453127	
4	VŨ THỊ ANH HOÀI	Tổ 8, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	10,000	013333124	

5	NGUYỄN NGỌC DỪNG	Số 75, phố Tiên Phong, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	5.000	012162805
6	ĐÀO THANH ĐOÀN	Phòng 109 - H1 - 3, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	5.000	013157064
7	NGUYỄN THẾ ANH	P402 H2, tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	5.000	013305458

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: KHƯƠNG TẮT THÀNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/04/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012921992*

Ngày cấp: *29/12/2006* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *R4 - 3425 - Royal City Nguyễn Trãi, Phường
Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *R4 - 3425 - Royal City Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận
Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hải Hùng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0102051074

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 10 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 13 tháng 05 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM AUDITING AND VALUATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AVA CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 14, tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02438689566/ 02438689588

Email: hainguyenava@gmail.com

Fax: 02436886248

Website: <http://www.kiemtoanava.com> v

n

3. Vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ) và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH HẢI	Số 9, ngõ 357, phố Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.600.000.000	26,000	026074000010	
2	NGÔ ĐẠT VINH	Tổ 94, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	10,000	040060000090	
3	NGUYỄN SON THANH	Số 30 - D5, phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	10,000	012641871	
4	LƯU QUỐC THÁI	Số 34E/77, phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	10,000	013104868	

5	PHẠM THỊ HƯƠNG	Tổ 14, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	10,000	012837028	
6	TRẦN TRÍ DŨNG	P301-B1, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	5,000	013451872	
7	BUI THIÊN TÁ	Thôn Tăng Bảo, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	500.000.000	5,000	145562976	
8	MAI QUANG HIỆP	Xóm 4, thôn Nghĩa Tân, Xã Nghĩa Tân, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	500.000.000	5,000	162321819	
9	NGUYỄN VIỆT LONG	506, nhà HH1, tổ 68, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	5,000	013119052	
10	NGUYỄN THÀNH CÔNG	P302, nhà B3, tập thể Nghĩa Tân, phố Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	5,000	025084000114	
11	NGÔ QUANG TIẾN	P208 - A3 tập thể Bộ Công an, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	450.000.000	4,500	011673062	
12	NGUYỄN BẢO TRUNG	Số 15E, tập thể Nguyễn Công Trứ, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	450.000.000	4,500	011715536	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN MINH HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 01/10/1974 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 026074000010

Ngày cấp: 13/05/2013 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9 ngõ 357, phố Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9, ngõ 357, phố Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

✓ **TRƯỞNG PHÒNG** ↓



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hải Hùng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0300448995

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 05 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 19 tháng 09 năm 2015

(Tên cũ: Công ty TNHH BDO Việt Nam, được chuyển đổi từ công ty cổ phần Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán, số ĐKKD: 4103002977, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh, cấp ngày: 22/12/2004)

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AFC VIETNAM AUDITING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AFC VIETNAM CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08 222 00 237

Fax: 08 222 00 265

Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

Website:

3. Vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ; và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG THỊ MỸ VÂN	132/1B/22 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.090.400.000	34,84	024475358	
2	BÙI TUYẾT VÂN	CC1 Trường Sơn, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	623.400.000	10,39	021752280	
3	TRANG ĐẮC NHA	111 Nghĩa Thục, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.366.200.000	22,77	025864162	

4	NGUYỄN THANH PHONG	45-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.920.000.000	32,00	022317513	
---	--------------------------	--	---------------	-------	-----------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **ĐẶNG THỊ MỸ VÂN**

Giới tính: **Nữ**

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: **13/12/1965** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy chứng thực cá nhân: **024475358**

Ngày cấp: **19/01/2006** Nơi cấp: **công an Tp. Hồ Chí Minh**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **132/1B/22, Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại: **132/1B/22 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng



Tham Văn Chanh Hồng

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH

Doanh nghiệp kiểm toán được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán phải:

- 1. Duy trì và đảm bảo các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán trong suốt thời gian hoạt động.*
- 2. Không sửa chữa, tẩy xóa nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán.*
- 3. Không cho thuê, cho mượn, cầm cố, mua bán, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán.*
- 4. Thông báo với Bộ Tài chính và làm thủ tục điều chỉnh theo quy định nếu có thay đổi nội dung ghi trong Giấy này.*
- 5. Trình báo ngay cho cơ quan Công an và thông báo cho Bộ Tài chính trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán, đồng thời làm hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định.*
- 6. Nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán cho Bộ Tài chính khi chấm dứt kinh doanh dịch vụ kiểm toán hoặc khi có quyết định thu hồi./.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

Cấp lần đầu, ngày...20tháng...11.năm...2013

Điều chỉnh lần thứ: 02..., ngày...13.tháng...10.năm...2015

Số:030.../KDKT

BỘ TÀI CHÍNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Thông tư số 203/2012/TT - BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.....

CHỨNG NHẬN:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.....
2. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: AFC Viet Nam Auditing Company Limited.....
3. Tên doanh nghiệp viết tắt: AFC Viet Nam Co., Ltd.....
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 04 Nguyễn Đình Chiểu - Phường ĐaKao - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh.....
Số thuế GTGT: 0300448995.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300448995.....
Do: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh.....
Cấp ngày: 19 tháng 9 năm 2015.....
6. Người đại diện theo pháp luật: Đặng Thị Mỹ Vân..... Năm sinh: 1965.....
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0173-2013-009-1.....
Cấp ngày: 23/07/2013.....
7. Giám đốc (Tổng Giám đốc): Đặng Thị Mỹ Vân..... Năm sinh: 1965.....
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0173-2013-009-1.....
Cấp ngày: 23/07/2013.....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

Theo quy định tại Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập.

Giấy chứng nhận này được lập thành 02 bản gốc; 01 bản cấp cho Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.....

01 bản lưu tại Bộ Tài chính.

Ngày 13 tháng 10 năm 2015

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
T VÀ KIỂM TOÁN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Hà Thị Ngọc Hà

Số: 2361/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và
kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích
công chúng năm 2018**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 32 doanh nghiệp kiểm toán và 743 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong năm 2018 kể từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018.

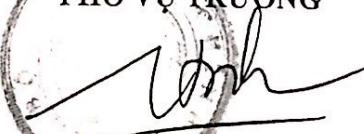
Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: *thư*

- Như Điều 1;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Vụ CKDT (50).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN
PHỐ VỤ TRƯỞNG


Lê Thị Tuyết Nhung

Số: 1209/QĐ-UBCK

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề
được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng
thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày
24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm
toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng
khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày
20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán
và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của
Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức
kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của
Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý Chào bán chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018. Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018.


Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán chứng khoán, Vụ trưởng Vụ Giám sát Công ty đại chúng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh chứng khoán, Vụ trưởng Vụ Quản lý các công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty kiểm toán và các kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCB (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN CỦA CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
AFG VIỆT NAM ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG
CHUNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1209/QĐ-UBCK ngày 27/12/2017
của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

STT	Họ và tên KTV	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Đặng Thị Mỹ Vân	0173-2018-009-1
2	Bùi Tuyết Vân	0071-2018-009-1
3	Lê Ngọc Hải	0179-2018-009-1
4	Nguyễn Thị Thanh Minh	0068-2018-009-1
5	Nguyễn Thị Ngọc Bích	0600-2018-009-1
6	Đỗ Chí Liễu	3233-2015-009-1
7	Trang Đắc Nha	2111-2018-009-1
8	Nguyễn Thị Phương Trúc	2655-2018-009-1
9	Lê Thanh Vũ	2734-2018-009-1
10	Phan Thị Mỹ Huệ	0536-2015-009-1
11	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	2782-2014-009-1
12	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	2860-2014-009-1
13	Ong Thế Đức	0855-2018-009-1
14	Nguyễn Tiên Hà	0902-2018-009-1
15	Lê Viết Cường	2478-2018-009-1
16	Phạm Tuấn Vũ	2030-2018-009-1
17	Huỳnh Tấn Phát	2732-2018-009-1
18	Trần Đình Dũng	1788-2018-009-1
19	Nguyễn Trung Thành	1673-2018-009-1 <u>F</u>

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện ;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức ngày 26/5/2021 tại trụ sở Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Doanh thu: tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: tỷ đồng
- Nộp ngân sách: tỷ đồng

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Doanh thu: tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: tỷ đồng
- Nộp ngân sách: tỷ đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

*** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2025;**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán .

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và dự kiến năm 2021.

4.1. Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020:

- Lợi nhuận phân chia trong kỳ: đồng

Trong đó:

+ Lợi tức chi trả cho cổ đông(.....% tổng số cổ phần đang lưu hành): đồng

Uỷ quyền cho HĐQT quyết định ngày chốt danh sách cổ đông và thời gian chi trả cổ tức theo luật định.

+ Trích lập quỹ ĐTPT: 0 đồng

+ Trích lập quỹ Khen thưởng - Phúc lợi (10%): đồng

4.2. Dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2021:

- Lợi nhuận phân chia trong kỳ: đồng

Trong đó:

+ Lợi tức chi trả cổ đông(2% tổng số cổ phần đang lưu hành): đồng

+ Trích lập quỹ ĐTPT (15%): đồng

+ Trích lập quỹ Khen thưởng - Phúc lợi (10%): đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là % cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

*** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020 ; kế hoạch kiểm tra giám sát nhiệm kỳ 2021 - 2025**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thông qua quy chế bầu cử, bầu thành viên HĐQT, bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2025

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là % cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7. Bầu Thành viên Hội đồng Quản trị

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là % cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8. Bầu Thành viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là % cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9: Thông qua đề xuất, lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Điều 10: Thông qua sửa đổi Điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Điều 11: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 26/5/2021. Tất cả các Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể cán bộ và người lao động của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Tập đoàn (để báo cáo)
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Phòng TCKT;
- Ban KHĐT, Ban TCKT TD BCVTVN;
- Ban Nhân lực TD BCVTVN;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

TÔ CHÍ THÀNH

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử/ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện nhiệm kỳ 2021 – 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện

Nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện sẽ kết thúc sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 diễn ra vào ngày 26/...5./2021, Đại hội sẽ bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới 2021 – 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến tham gia bầu thành viên HĐQT và BKS như sau:

- Số lượng thành viên dự kiến:** ba (03) thành viên HĐQT; ba (03) thành viên BKS.
- Điều kiện ứng cử/đề cử, tiêu chuẩn:** Theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020 và theo quy định của Điều lệ Công ty
- Hồ sơ đề cử/ứng cử:**
 - Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:
 - Đơn ứng cử hoặc đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT hoặc BKS;
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh;
 - Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
 - Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn),
 - Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
 - Giấy ủy quyền và/hoặc biên bản họp nhóm (nếu ứng viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử),
 - Thời hạn nhận hồ sơ đến trước 16h00 ngày 24 tháng 5 năm 2021. Sau thời gian này, cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng viên hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn quy định, HĐQT và BKS đương nhiệm theo thẩm quyền sẽ đề cử số lượng ứng cử viên HĐQT và BKS theo quy định.

• **Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:**

Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện

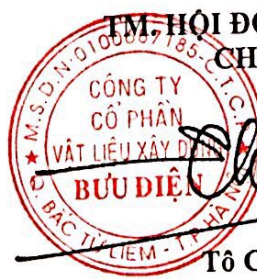
Ông Đào Huy Trường – ĐT: 091 357 4538

Số 64 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện trân trọng thông báo

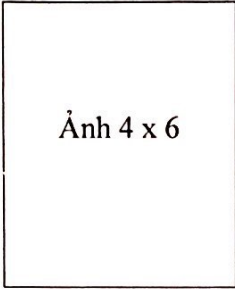
Nơi nhận:

- Như Kính gửi,
- Lưu HĐQT, BKS,
- Lưu TCHC



Tô Chí Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên:.....
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày sinh:.....
4. Quốc tịch:.....
5. CMND/CCCD số:.....ngày cấp.....nơi cấp:.....
6. Địa chỉ thường trú: :.....
7. Số điện thoại liên lạc:.....
8. Trình độ chuyên môn:.....
9. Quá trình công tác:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

10. Chức vụ công tác hiện nay:.....
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2021
NGƯỜI KHAI LÝ LỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
Thời hạn 05 năm nhiệm kỳ (2021 – 2025)

Kính gửi: Ban Tổ chức DHDCD thường niên năm 2021 (Nhiệm kỳ 2021 – 2025)
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện

Tôi tên là:
Đang sở hữu/được ủy quyền đại diện.....cổ phiếu, chiếm
.....% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát
hành (trừ cổ phiếu quỹ).

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty, tôi (chúng tôi) làm thư này để tham gia:

- Đề cử/ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị
- Đề cử/ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát

Họ tên người được đề cử:

Ông/bà.....Giới tính: Nam/Nữ Quốc tịch:.....

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD.....ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Các hồ sơ này được đính kèm thư này bao gồm:

- Sơ yếu lí lịch có dán ảnh,
- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu có xác nhận sao y của Chính quyền địa phương,
- Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn),
- Bản sao có công chứng các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn,
- Giấy ủy quyền và/hoặc biên bản họp nhóm (nếu ứng viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử),

Tôi cam kết đã và sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện.

Trân trọng!

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2021

Người đề cử
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ứng cử viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Vui lòng đánh dấu “x” vào ô “Hội đồng quản trị” hoặc “Ban kiểm soát”

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Hôm nay, ngày tháng năm 2021 tại
chúng tôi gồm:

1. Bên uỷ quyền:

Tên Cổ đông:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:.....

Số điện thoại: Fax:

Số ĐKKD/CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số cổ phần sở hữu:(Bằng chữ:.....)

.....)

Người đại diện vốn (đối với các tổ chức) : Chức vụ:

2. Bên được uỷ quyền:

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:

Số điện thoại: Fax:

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số cổ phần sở hữu:(Bằng chữ:.....)

.....)

Người đại diện vốn (đối với các tổ chức) : Chức vụ:.....

Nội dung uỷ quyền

Theo giấy uỷ quyền này, Bên được uỷ quyền có toàn quyền thay mặt Bên uỷ quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu Xây Dựng Bưu Điện ngày 26 tháng 5 năm 2021.

Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội.

Bên uỷ quyền

(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))

Bên được uỷ quyền

(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2021

**GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Tên Cổ đông :

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Số ĐKKD/CMND/CCCD: Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Người đại diện (đối với tổ chức):..... Chức vụ:

- Số cổ phần phổ thông sở hữu :cổ phần.

- Số cổ phần phổ thông được uỷ quyền (nếu có) :cổ phần.

Tổng số cổ phần đại diện là : cổ phần.

Căn cứ điều lệ của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện, tôi đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Bằng văn bản này tôi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện vào ngày 26 tháng 5 năm 2021.

Trân trọng !

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)